TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2025/QĐST-DS	*Cầu Ngang, ngày 18 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 208/2025/TLST-DS, ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.
Địa chỉ trụ sở: Số B, L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Hồng G, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện C. Theo văn bản Uỷ quyền số 2665/QĐ-NHN$_{O}$ –PC, ngày 01/12/2022; Địa chỉ: Số G, khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Bà Trần Thị Hồng G; Ủy quyền cho ông Lê Văn P, sinh năm 1981; chức vụ: Phó phòng khách hàng Ngân hàng N chi nhánh huyện C. Theo văn bản uỷ quyền số 12/UQ-NHN$_{0}$-CHg-TH, ngày 03/02/2025.

Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng M, sinh năm: 1982;
Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Anh Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1980;
Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền gốc và tiền lãi suất: Chị Trần Thị Hồng M tự nguyện trả cho Ngân hàng N số tiền vốn và lãi là 143.503.159 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu năm trăm lẽ ba nghìn một trăm năm mươi chín đồng*), (*trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng; lãi trong hạn là 28.035.616 đồng, lãi quá hạn là 9.530.137 đồng và lãi chậm trả là 5.937.406 đồng*) và lãi phát sinh kể từ ngày 01/12/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng N theo hợp đồng cho vay số 7408LAV201900080, ngày 07/01/2019.

Ông Lê Văn P đại diện của Ngân hàng N đồng ý nhận số tiền gốc và tiền lãi suất mà chị Trần Thị Hồng M đã tự nguyện trả nêu trên.

- Về thời hạn trả tiền gốc và tiền lãi suất: Ông Lê Văn P đại diện của Ngân hàng N và chị Trần Thị Hồng M tự nguyện thỏa thuận do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang giải quyết theo Luật thi hành án dân sự.

- Về lãi suất chậm trả: Ông Lê Văn P đại diện của Ngân hàng N và Trần Thị Hồng M tự nguyện thỏa thuận kể từ ngày 01/12/2024 chị Trần Thị Hồng M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 740LAV201900080, ngày 07/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay trong từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Chị Trần Thị Hồng M tự nguyện nộp 3.587.578 đồng (*Ba triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi tám đồng*).

+ Ngân hàng N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng N 3.587.578 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0011568, ngày 25 tháng 12 năm 2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Lê Thị Tranh